

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 589/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đặng Văn T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 1 kiệt 74 H2, tổ R, khu vực S, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1998.

Địa chỉ: 69 N, phường H3, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị Thu H1 tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 17/7/2020 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được khoảng 04 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do không còn tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng 03 tháng nay. Do không còn tình cảm nữa nên vợ chồng cùng tự nguyện thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị Thu H1 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị Thu H1.

[2] Về con chung: Anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị Thu H1 xác nhận có 01 con chung là Đặng Nguyễn Gia L, sinh ngày 10/3/2020. Hiện nay, cháu Đặng Nguyễn Gia L đang ở với chị Nguyễn Thị Thu H1.

Anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị Thu H1 thỏa thuận: Giao cháu Đặng Nguyễn Gia L cho chị Nguyễn Thị Thu H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi và anh Đặng Văn T cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Nguyễn Gia L mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng/tháng) kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đặng Nguyễn Gia L đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sự thỏa thuận về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị Thu H1 xác nhận không có tài sản chung, nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị Thu H1, mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006030 ngày 31/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị Thu H1 đã nộp đủ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị Thu H1.

- Về con chung: Anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị Thu H1 xác nhận có 01 con chung là Đặng Nguyễn Gia L, sinh ngày 10/3/2020. Hiện nay, cháu Đặng Nguyễn Gia L đang ở với chị Nguyễn Thị Thu H1.

Anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị Thu H1 thỏa thuận: Giao cháu Đặng Nguyễn Gia L cho chị Nguyễn Thị Thu H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi và anh Đặng Văn T cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Nguyễn Gia L mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng/tháng) kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đặng Nguyễn Gia L đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị Thu H1 xác nhận không có tài sản chung, nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị Thu H1, mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã

nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006030 ngày 31/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị Thu H1 đã nộp đủ.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- UBND phường A, thành phố H (ĐKKH số 52, ngày 17/7/2020);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên)

Nguyễn Đình Tú